



Grant Thornton

An instinct for growth™

Những thay đổi từ năm 2015 về chính sách Thương mại, Thuế và Bảo hiểm xã hội

Ngày 16 tháng 12 năm 2014



Thương mại

Thông tư số 42/2014/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2010/TT-BCT ngày 17 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc Xuất xứ (“C/O”) trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN

Một số thay đổi đáng lưu ý tại Thông tư số 42/2014/TT-BCT có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2015 như sau:

- Bãi bỏ Phụ lục 2 - Quy tắc cụ thể mặt hàng ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BCT và thay thế bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Phụ lục mới này được xây dựng dựa trên Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa phiên bản 2012 nên có một số thay đổi trong phân loại mã hàng so với Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa phiên bản 2007 dùng trong Thông tư 21/2010/TT-BCT.
- Bãi bỏ Phụ lục 3 - Tiêu chí chuyển đổi cơ bản đối với sản phẩm dệt may ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BCT và thay thế bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phụ lục 7 - Thủ tục cấp và kiểm tra C/O ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BCT như sau:
 - C/O được cấp trước hoặc vào thời điểm xuất khẩu hoặc một thời gian ngắn sau đó, nếu, theo các quy tắc xuất xứ quy định tại Phụ lục 1, hàng hóa xuất khẩu được xác định là có xuất xứ từ lãnh thổ của Nước thành viên xuất khẩu.
 - Để được hưởng ưu đãi thuế quan, tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu, Người nhập khẩu phải nộp cho cơ quan Hải quan nước nhập khẩu tờ khai, C/O, kèm các chứng từ chứng minh (như hóa đơn thương mại,

hóa đơn thương mại, và vận tải đơn chở suốt được cấp trên lãnh thổ của Nước thành viên xuất khẩu trong trường hợp hàng hóa được vận chuyển qua lãnh thổ của một hoặc nhiều nước trung gian không phải là Nước thành viên) và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật Nước thành viên nhập khẩu.

- C/O mẫu D và C/O mẫu D giáp lưng chỉ ghi trị giá FOB trong trường hợp sử dụng tiêu chí RVC được tính theo công thức quy định tại Điều 5 Phụ lục 1 Thông tư 21/2010/TT-BCT để xác định xuất xứ hàng hóa.
Riêng trường hợp C/O mẫu D và C/O mẫu D giáp lưng được cấp đến và cấp đi từ Cam-pu-chia và Mi-an-ma vẫn ghi trị giá FOB đối với tất cả các loại tiêu chí xuất xứ trong thời gian 02 (hai) năm kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2014 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016.
- Bãi bỏ Phụ lục 8 - Mẫu C/O mẫu D ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BCT và thay thế bằng Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này, theo đó ban hành mẫu C/O mới.
- Bãi bỏ Phụ lục 13 - Danh mục các Tổ chức cấp C/O ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BCT và thay thế bằng Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này, theo đó bổ sung thêm một số tổ chức được phép cấp C/O.

Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 24/2012/TT-BCT ngày 17 tháng 9 năm 2012.

Thuế

Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế

Luật số 71/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 với một số thay đổi đáng chú ý như sau:

Thuế Thu nhập Doanh Nghiệp (“TNDN”)

- Bãi bỏ mức khống chế đối với chi phí quảng cáo và tiếp thị được trừ khi tính thuế TNDN.
- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:
 - Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;
 - Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Thuế Thu nhập Cá nhân (“TNCN”)

- Áp dụng một mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần thay cho thực hiện 02 phương pháp tính thuế trước đây. Không quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

- Áp dụng một mức thuế suất 2% trên giá chuyển nhượng từng lần đối với chuyển nhượng bất động sản thay cho thực hiện 02 phương pháp tính thuế trước đây.

Thuế Giá trị Gia tăng (“GTGT”)

- Chuyển 3 nhóm mặt hàng thuộc diện áp dụng thuế GTGT thuế suất 5% sang đối tượng không chịu thuế GTGT là: Phân bón; Thức ăn gia súc, gia cầm, vật nuôi; Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Quản lý thuế

- Trường hợp phát sinh doanh thu, chi phí, giá tính thuế bằng ngoại tệ hoặc người nộp thuế có nghĩa vụ phải nộp bằng ngoại tệ nhưng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nộp thuế bằng đồng Việt Nam thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.
- Chỉ còn một mức tiền chậm nộp theo mức 0,05%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.

Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ ban hành nghị định hướng dẫn chi tiết các thay đổi này, chúng tôi sẽ thông tin tới Doanh nghiệp ngay khi văn bản này được ban hành.

Bảo hiểm

Công văn số 3780/BHXH-THU ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện đóng Bảo hiểm theo mức lương tối thiểu vùng mới

Theo quy định tại Nghị định số 103/2014/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động áp dụng từ ngày **01 tháng 01 năm 2015**:

- Địa bàn thuộc vùng I: 3,100,000 đồng/tháng
- Địa bàn thuộc vùng II: 2,750,000 đồng/tháng
- Địa bàn thuộc vùng III: 2,400,000 đồng/tháng
- Địa bàn thuộc vùng IV: 2,150,000 đồng/tháng

Qua đó, Cơ quan Bảo hiểm xã hội đề nghị **người sử dụng lao động rà soát lại mức lương tối thiểu trong thang lương, bảng lương mà đơn vị đã đăng ký** với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội để điều chỉnh lại cho phù hợp, theo **nguyên tắc không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng mới trên đây**.

Trên cơ sở đó, điều chỉnh lại mức tiền lương, tiền công trên hợp đồng, làm căn cứ đóng Bảo hiểm cho từng người lao động theo đúng thang lương, bảng lương của đơn vị kể từ tháng 01 năm 2015.

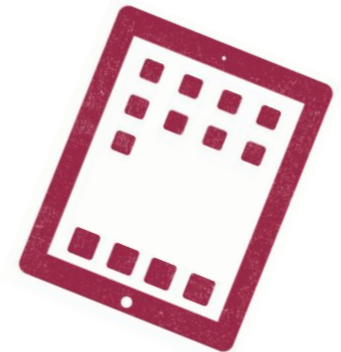
Ngoài ra, các doanh nghiệp cần lưu ý thêm:

- Văn bản điều chỉnh mức tiền lương, tiền công (bằng Quyết định hoặc Phụ lục hợp đồng...) là hồ sơ gốc làm căn cứ đối chiếu với mức đóng, mức hưởng Bảo hiểm bắt buộc của những người lao động thuộc diện điều chỉnh tiền lương đóng Bảo hiểm bắt buộc theo quy định trên.

- **Chậm nhất đến ngày 20 tháng 02 năm 2015**, các đơn vị sử dụng lao động phải nộp hồ sơ điều chỉnh mức lương đóng Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động. Nếu hồ sơ nộp sau thời hạn nêu trên sẽ phải tính lãi truy thu theo quy định.

Đối với các đơn vị sử dụng lao động chậm hoặc không điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trên đây, dẫn đến còn tình trạng người lao động có mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng mới, cơ quan Bảo hiểm xã hội sẽ tạm thời điều chỉnh mức lương đóng Bảo hiểm xã hội cho bằng mức lương tối thiểu vùng mới

- Người lao động ký hợp đồng lao động tại văn phòng hoặc trụ sở chính đóng tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng làm việc ở các vùng khác thì áp dụng mức lương tối thiểu vùng tại địa điểm làm việc ghi trong hợp đồng lao động để điều chỉnh lại tiền lương, tiền công trên hợp đồng, làm căn cứ đóng, hưởng Bảo hiểm.



Liên hệ

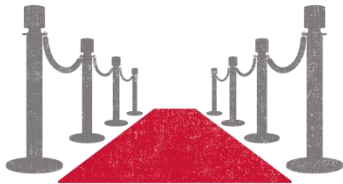
Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Grant Thornton (Việt Nam) không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Grant Thornton (Việt Nam).

Để tải xuống các bản tin này

Xin vui lòng đăng nhập vào trang web của chúng tôi:

www.gt.com.vn



Văn phòng Hà Nội

Tầng 18, Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt
Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Việt Nam
ĐT + 84 4 3850 1686
F + 84 4 3850 1688

Hoàng Khôi

Partner Tư vấn thuế
M +84 4 3850 1618
E Khoi.Hoang@vn.gt.com

Nguyễn Đình Du

Partner Tư vấn thuế
M +84 4 3850 1620
E Du.Nguyen@vn.gt.com

Kaoru Okata

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
M +84 4 3850 1680
E Kaoru.Okata@vn.gt.com

Phạm Ngọc Long

Giám đốc Tư vấn Thuế
M +84 4 3850 1684
E Long.Pham@vn.gt.com

Kiều Hoài Nam

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
M +84 4 3850 1681
E Nam.Kieu@vn.gt.com

Văn phòng thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 28, Tòa nhà Saigon Trade Centre
37 Tôn Đức Thắng
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Việt Nam
ĐT + 84 8 3910 9100
F + 84 8 3914 3748

Nguyễn Hùng Du

Partner Tư vấn thuế
M +84 8 3910 9231
E HungDu.Nguyen@vn.gt.com

Valerie – Teo Liang Tuan

Giám đốc Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9235
E Valerie.Teo@vn.gt.com

Tomohiro Norioka

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
M +84 8 3910 9205
E Tomohiro.Norioka@vn.gt.com

Trần Nguyễn Mộng Vân

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9233
E MongVan.Tran@vn.gt.com

Nguyễn Bảo Thái

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9236
E Thai.Nguyen@vn.gt.com

Questions & feedback

